| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HUẾ**<br>**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.** |
| Số: 486/2017/ QĐST- HNGĐ | *Thành phố Huế, ngày 08 tháng 11 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 420/2017/TLST- HNGĐ ngày 04/10/2017 giữa:

**Nguyên đơn**: Chị Trần Thị Ngân Ph, sinh năm 1991; trú tại: Khu phố 2, phường Đông L, thành phố Đông H, tỉnh Quảng Trị.

**Bị đơn**: Anh Lê Anh D, sinh năm 1984; trú tại: 358 Bùi Thị X, phường Phường Đ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31/10/2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31/10/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Ngân Ph và anh Lê Anh D.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Về hôn nhân: Anh D, chị Ph chung sống vợ chồng không còn hạnh phúc do không hợp nhau, đã 02 tháng nay vợ chồng không sống chung nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được. Vì vậy, anh D và chị Ph cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

b/ Về nuôi con chung: Anh D, chị Ph công nhận vợ chồng có 01 con chung là Lê Trần Minh A, sinh ngày 06/12/2016. Hiện nay cháu Minh A đang ở với chị Ph.

Anh D, chị Ph thỏa thuận giao cháu Minh A cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến thành niên (đủ 18 tuổi). Anh D không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

c/ Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Anh D và chị Trần Thị Ngân P cùng xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Anh D và chị Trần Thị Ngân P mỗi người phải chịu án phí 75.000đồng. Chị Ph tự nguyện chịu toàn bộ án phí của cả hai người là 150.000đồng, chị Phi đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đồng tại biên lai thu số AA/2013/003075 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, nên hoàn trả lại chị Phi 150.000đồng.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSNDTP Huế;
- UBNDP Phường Đúc, Huế
( ĐKKH ngày 20/5/2016);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Lê Tuyết Linh**